

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2022/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc Quy định mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo,
cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Thanh Hóa, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2021- 2025;

Xét Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý; Báo cáo số 695/BC-VHXH ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc Quy định mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý, bao gồm:

a) Mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào theo Thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Thanh Hóa, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý.

b) Mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý theo các thỏa thuận hợp tác, chương trình, nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Các nội dung, mức chi liên quan đến đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý nếu được các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương quy định khác với nội dung được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của các cơ quan Trung ương có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lưu học sinh Lào theo Thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Thanh Hóa, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào được đào tạo tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý, bao gồm các hình thức đào tạo:

a) Đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị.

b) Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (bao gồm cả đào tạo bằng hình thức liên thông từ cao đẳng lên đại học); đào tạo tiếng Việt trước khi vào các bậc học.

c) Đào tạo nghề và bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng nghề cho các đối tượng đã qua đào tạo nghề.

2. Các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện các nhiệm vụ thuộc Thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Thanh Hóa, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

3. Lưu học sinh Lào, các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan đối với nhiệm vụ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý theo các thỏa thuận hợp tác, chương trình, nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ cụ thể

1. Hỗ trợ kinh phí đào tạo

a) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ cho công tác giảng dạy và học tập, chi phí tài liệu học tập, bao gồm cả chi phí biên dịch, phiên dịch tài liệu (nếu có), hỗ trợ tiền ở cho các lưu học sinh.

- Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá, làm hồ sơ, thủ tục nhập học, tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp, đón và tiễn lưu học sinh đi và về.

- Hỗ trợ thực hiện các hoạt động: Khám bệnh tổng thể đầu khóa học, khám bệnh tổng thể định kỳ hàng năm, ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền Lào.

b) Đối tượng hỗ trợ: Cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Mức hỗ trợ:

- Lưu học sinh đào tạo dài hạn (12 tháng trở lên) hệ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học; lưu học sinh đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị; lưu học sinh sang học tiếng Việt trước khi vào các bậc học: 2.576.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh đào tạo nghề và bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng nghề: 5.050.000 đồng/người/tháng (bao gồm chi phí đào tạo 2.450.000 đồng/người/tháng và chi phí phiên dịch trong quá trình đào tạo 2.600.000 đồng/người/tháng).

d) Thời gian hỗ trợ: Không quá 10 tháng/năm học. Tổng thời gian được hỗ trợ kinh phí toàn khóa học không vượt quá tổng thời gian học tập tại quyết định tiếp nhận và đào tạo lưu học sinh học tiếng Việt và chuyên ngành.

đ) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Hỗ trợ sinh hoạt phí

a) Nội dung hỗ trợ sinh hoạt phí cho lưu học sinh bao gồm: Tiền ăn, chi phí đi lại hàng ngày (nếu có) được cấp hàng tháng.

b) Đối tượng hỗ trợ: Lưu học sinh Lào.

c) Mức hỗ trợ:

- Lưu học sinh đào tạo dài hạn hệ trung cấp, cao đẳng; đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị: 3.080.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh đào tạo dài hạn hệ đại học: 3.630.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh đào tạo dài hạn hệ sau đại học: 4.110.000 đồng/người/tháng.
- Lưu học sinh đào tạo nghề và bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng nghề: 4.820.000 đồng/người/tháng.
- Lưu học sinh học tiếng Việt trước khi vào bậc trung cấp, cao đẳng, đại học: 2.460.000 đồng/người/tháng.
- Lưu học sinh học tiếng Việt trước khi vào bậc sau đại học: 2.900.000 đồng/người/tháng.

d) Thời gian hỗ trợ:

- Lưu học sinh được hỗ trợ đủ 12 tháng/năm.
- Đối với đào tạo ngắn hạn hỗ trợ theo thời gian học thực tế.

đ) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ qua các cơ sở đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để chi trả cho lưu học sinh.

3. Hỗ trợ trang cấp ban đầu

a) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ kinh phí trang bị các vật dụng cá nhân cần thiết ban đầu như chăn, màn, chậu rửa và được cấp một lần cho một lưu học sinh để sử dụng trong cả khóa học.

- Lưu học sinh đã được hỗ trợ kinh phí trang bị các vật dụng cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt trước khi vào các bậc học thì sẽ không được hỗ trợ kinh phí trang bị các vật dụng cá nhân ban đầu khi vào bậc học chính thức.

b) Đối tượng hỗ trợ: Lưu học sinh Lào.

c) Mức hỗ trợ:

- Lưu học sinh đào tạo hệ dài hạn (12 tháng trở lên) hệ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học; đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị; lưu học sinh học tiếng Việt trước khi vào các bậc học: 4.480.000 đồng/người/khóa.

- Lưu học sinh đào tạo nghề và bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng nghề: 3.580.000 đồng/người/khóa.

d) Thời gian hỗ trợ: Khi lưu học sinh sang Việt Nam nhập học.

đ) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ qua các cơ sở đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để chi trả cho lưu học sinh.

4. Hỗ trợ chi phí đi lại cho lưu học sinh:

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí đi lại khi sang Việt Nam nhập học và về nước khi tốt nghiệp.

b) Đối tượng hỗ trợ: Lưu học sinh Lào.

c) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lượt sang Việt Nam và 01 lượt về nước, với mức 1.000.000 đồng/lưu học sinh/lượt (cả đi và về: 2.000.000 đồng/khóa đào tạo).

1000

d) Thời gian hỗ trợ: Khi lưu học sinh sang Việt Nam nhập học và khi lưu học sinh tốt nghiệp về nước.

đ) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ qua các cơ sở đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để chi trả cho lưu học sinh.

5. Trường hợp lưu học sinh chưa hoàn thành chương trình đào tạo theo thời gian quy định dẫn đến phải kéo dài thời gian đào tạo thì phải tự túc các khoản chi phí phát sinh trong thời gian đào tạo kéo dài.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này tổ chức triển khai theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Hưng